TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập –Tự do- Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST- HNGĐ	*Kon Rẫy, ngày 09 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2019/TLST- HNGĐ ngày 19/8/2019,về việc "xin ly hôn, nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Doãn Thị T. Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 03, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon T

- Bị đơn: Nguyễn Văn Th. Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 03, xã Tân L, huyện Kon R, tỉnh Kon T

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Chị Doãn Thị T và anh Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Doãn Thị T và anh Nguyễn Văn Th thỏa thuận - Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung, cháu Nguyễn Minh Tiến (sinh ngày 08 tháng 5 năm 2017) và cháu Nguyễn Thanh Trúc (sinh ngày 17 tháng 4 năm 2019).

+ Chị Doãn Thị T và anh Nguyễn Văn Th thỏa thuận:

Giao cháu Nguyễn Thanh Trúc (sinh ngày 17 tháng 4 năm 2019) cho chị Doãn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Minh Tiến (sinh ngày 08 tháng 5 năm 2017) cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Doãn Thị T và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Doãn Thị T và anh Nguyễn Văn Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cả trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về Tài sản chung**:** Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Doãn Thị T. Chị Doãn Thị T nhận chịu thay toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho cả anh Nguyễn Văn Th. Tổng cộng chị Doãn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Doãn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001549 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.
Hoàn trả cho chị Tiên 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- UBND xã nơi ĐKKH;
-Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Đồng Thị Bình